

Tân Uyên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lương Văn S, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1) Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt Vương - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2) Anh Lương Văn C; Sinh ngày: 22/12/1998;

Địa chỉ: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

3) Chị Lương Thị T; Sinh ngày: 27/5/1994;

Địa chỉ: Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Lương Văn S trình bày:

Ông Lương Văn S là bố đẻ của anh Lương Văn C trình bày: Anh C, sinh ngày 22/12/1998 và chị Lương Thị T, sinh ngày 27/5/1994 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu ngày 21/8/2017. Khi đi đăng ký kết hôn, anh C cung cấp sổ hộ khẩu thể hiện ngày sinh 03/6/1993, nên anh C đã đủ tuổi kết hôn. Tuy nhiên tại thời điểm anh C cung cấp sổ hộ khẩu là do anh kê khai không chính xác mà ngày sinh chính xác là ngày 22/12/1998 theo giấy khai sinh do ông Lương Văn S đi khai sinh cho anh để đi học. Vì vậy anh C sinh ngày 22/12/1998 có đăng ký kết hôn với chị T vào ngày 21/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta đã vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên ông Lương Văn S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh C và chị T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân (UBND) xã Pắc Ta có ý kiến: Ngày 21/8/2017 anh C và chị T đến Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta đăng ký kết hôn, khi đến đăng ký anh C cung cấp sổ hộ khẩu và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi ngày sinh là 03/6/1993, nên Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta mới đăng ký kết hôn cho anh chị. Tuy nhiên sau này xác minh đây là ngày sinh không chính xác. Vì vậy UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C và chị T đều trình bày: Anh C và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn anh C xuất trình sổ hộ khẩu và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, còn chị T xuất trình sổ hộ khẩu. Vì vậy UBND xã Pắc Ta căn cứ vào các giấy tờ mà anh chị cung cấp để đăng ký kết hôn theo quy định. Nhưng thực tế căn cước công dân và giấy khai sinh hiện tại của anh C thể hiện sinh ngày 22/12/1998, đây mới là ngày tháng năm sinh chính xác của anh C. Vì vậy khi đi đăng ký kết hôn anh C chưa đủ tuổi kết hôn đúng như lời khai của ông Lương Văn S. Anh C và chị T đều đồng ý với yêu cầu của ông S về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh chị. Tuy nhiên anh C và chị T sống hạnh phúc với nhau, cả hai đều mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh C và chị T đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ khi anh C đủ tuổi kết hôn là ngày 22/12/2018 theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ cho thấy anh Lương Văn C có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 22/12/1998.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta cho thấy Giấy đăng ký kết hôn số: 30 ngày 21/8/2017 thể hiện anh C sinh ngày 03/6/1993 là do khi đi

đăng ký hết hôn anh C, chị T đều có mặt, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và xuất trình sổ hộ khẩu và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngoài ra không cung cấp gì thêm. Do căn cứ vào sổ hộ khẩu và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của anh C ghi sinh ngày 03/6/1993 nên trong Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh C và chị T được ghi ngày sinh của anh C là 03/6/1993. Xác minh về con chung: Anh C và chị T có 02 con chung là cháu Lường Diễm Kiều, sinh ngày 27/11/2017, có số đăng ký khai sinh 163 ngày 13/12/2017 và cháu Lường Thanh Tùng sinh ngày 22/9/2020 có số đăng ký khai sinh 176 ngày 15/10/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Về giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lường Văn S, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lường Văn C và chị Lường Thị T từ ngày 21/8/2017 đến ngày 22/12/2018. Chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của anh Lường Văn C và chị Lường Thị T, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lường Văn C và chị Lường Thị T kể từ thời điểm anh C đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 22/12/2018.

Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Người yêu cầu ông Lường Văn S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Ông Lường Văn S là bố đẻ của anh Lường Văn C nên ông có quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh C và chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc đăng ký kết

hôn giữa anh Lường Văn C và chị Lường Thị T được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nên Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về việc vắng mặt: Tại phiên họp, người yêu cầu, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu Tòa án nhận định như sau: Anh Lường Văn C, sinh ngày 22/12/1998 và Chị Lường Thị T, sinh ngày 27/5/1994 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu ngày 21/8/2017. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh C mới được 18 tuổi 07 tháng 29 ngày, nên anh C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 - Luật Hôn nhân và gia đình là nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Vì vậy, việc ông S yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh C và chị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lường Văn C và chị Lường Thị T: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Lường Văn C đã đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn. Anh Lường Văn C và chị Lường Thị T đang chung sống hạnh phúc, anh chị đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, kể từ thời điểm anh C đủ tuổi kết hôn là ngày 22/12/2018. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2 Điều 11 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án xét thấy yêu cầu của anh C và chị T là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Lường Văn S Tộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều

35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lường Văn S. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lường Văn C và chị Lường Thị T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Lường Văn C và chị Lường Thị T. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lường Văn C và chị Lường Thị T kể từ thời điểm anh Lường Văn C đủ tuổi kết hôn là ngày 22/12/2018.

3. Về lệ phí Tòa án: Ông Lường Văn S Tộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Người yêu cầu;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS h. Tân Uyên
- UBND xã Pắc Ta;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Phương